

PHIẾU ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN - TOÁN LỚP 4
TUẦN 22

Phần I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Chọn đáp án đúng:

A. $\frac{2}{5} > \frac{4}{5}$ B. $\frac{6}{3} < \frac{6}{7}$ C. $\frac{1}{2} = \frac{2}{4}$ D. $\frac{6}{5} > \frac{12}{10}$

Câu 2. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{5}{8}; \frac{3}{8}; \frac{7}{8}; \frac{6}{8}$

A. $\frac{5}{8}; \frac{3}{8}; \frac{7}{8}; \frac{6}{8}$ B. $\frac{3}{8}; \frac{6}{8}; \frac{5}{8}; \frac{7}{8}$ C. $\frac{5}{8}; \frac{7}{8}; \frac{3}{8}; \frac{6}{8}$ D. $\frac{3}{8}; \frac{5}{8}; \frac{6}{8}; \frac{7}{8}$

Câu 3. Cho $\frac{x+3}{6} = \frac{9}{18}$. Giá trị của x là:

A. x = 0 B. x = 1 C. x = 2 D. x = 3

Câu 4. Mẫu số chung nhỏ nhất của phân số $\frac{7}{3}; \frac{1}{2}; \frac{5}{6}; \frac{13}{24}; \frac{11}{12}$ là:

A. 12 B. 24 C. 48 D. 72

Câu 5. Phân số nào bằng $\frac{3}{7}$:

A. $\frac{28}{49}$ B. $\frac{30}{56}$ C. $\frac{36}{84}$ D. $\frac{15}{42}$

Câu 6. Rút gọn phân số $\frac{64}{144}$ ta được phân số tối giản là:

A. $\frac{5}{9}$ B. $\frac{4}{9}$ C. $\frac{7}{12}$ D. $\frac{7}{9}$

Phần II. Tự luận

Câu 7. Điền dấu >, <, = vào chỗ trống:

a) $\frac{4}{9} \dots \frac{2}{9}$ b) $\frac{1}{2} \dots \frac{2}{4}$ c) $\frac{5}{9} \dots \frac{3}{8}$
d) $\frac{6}{11} \dots \frac{9}{11}$ e) $\frac{7}{28} \dots \frac{5}{20}$ g) $\frac{8}{15} \dots \frac{8}{19}$

Câu 8. So sánh các phân số:

a) $\frac{7}{8}$ và $\frac{7}{10}$ b) $\frac{16}{5}$ và $\frac{9}{5}$ c) $\frac{6}{7}$ và 1 d) $\frac{11}{10}$ và $\frac{10}{11}$

Câu 9. Tìm các số tự nhiên x khác 0 sao cho:

$$1 < \frac{x}{7} < \frac{10}{7}$$

Câu 10. Viết $\frac{5}{6}$ và 5 thành 2 phân số đều có mẫu là 30.

“Không có bài toán nào không giải được. Chúng ta phải biết và sẽ biết.”

(David Hilbert)